TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Hồng Vinh

Ông: Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhi – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 435/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3 khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí A, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Chí A tự nguyện yêu nhau, chung sống, tổ chức đám cưới vào năm 1984 nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 05 người con chung, lớn nhất 36 tuổi, nhỏ

nhất 28 tuổi. Vợ chồng sinh sống làm ăn tại khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Từ năm 2014 bà và ông A thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm kéo dài nên vào tháng 6 năm 2019, ông Nguyễn Chí A tự bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì; gia đình bà đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không biết hiện nay ông Nguyễn Chí A ở đâu. Bà Nguyễn Thị V đã trình báo với UBND thị trấn Y để chính quyền địa phương có biện pháp tìm kiếm giúp bà nhưng không có kết quả. Đã hơn 3 năm gia đình bà không còn hy vọng là ông Nguyễn Chí A còn sống hay đã chết.

Bà Nguyễn Thị V đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích và được Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố ông Nguyễn Chí A mất tích, theo Quyết định số 09/2022/QĐST-VDS, ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Nay bà Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết được xin ly hôn với ông Nguyễn Chí A theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Chí A có với nhau 05 người con, gồm: Nguyễn Đình P, sinh năm 1985; Nguyễn thị Anh C, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Quỳnh A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thanh U, sinh năm 1991; Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993. Các con đã trưởng thành, tự lập được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Vắng mặt không có ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn mất tích không chấp hành đúng và đầy đủ theo các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, mặc dù bà V và ông A chung sống với nhau từ năm 1984 không đăng ký kết hôn, nhưng cả hai chung sống trước ngày 03-01-1987 nên vẫn được xem là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ; xét thấy bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Chí A mâu thuẫn đã trầm trọng, ông Nguyễn Chí A tự bỏ nhà đi từ tháng 6 năm 2019 đến nay không có tin tức gì, được Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố ông Nguyễn Chí A mất tích, theo Quyết định số 09/2022/QĐST-VDS, ngày 18

tháng 8 năm 2022. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V được ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Chí A.

Con chung: 05 người con, gồm Nguyễn Đình P, sinh năm 1985; Nguyễn thị Anh C, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Quỳnh A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thanh U, sinh năm 1991; Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993. Các con đã trưởng thành, tự lập được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Các phần khác không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

- Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà Nguyễn Thị V làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện H, người bị kiện là ông Nguyễn Chí A có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt:* Ông Nguyễn Chí A đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên bố ông Nguyễn Chí A mất tích, theo Quyết định số 09/2022/QĐST-VDS, ngày 18 tháng 8 năm 2022 nên căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí A là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Chí A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1984 có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn, nhưng cả hai chung sống trước ngày 03-01-1987 nên vẫn được xem là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ông Nguyễn Chí A tự bỏ nhà đi cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay không có tin tức gì, được Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố ông Nguyễn Chí A mất tích, theo Quyết định số 09/2022/QĐST-VDS, ngày 18 tháng 8 năm 2022. Điều đó thể hiện cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Chí A.

[4] *Con chung:* Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Chí A có 05 người con chung là Nguyễn Đình P, sinh năm 1985; Nguyễn thị Anh C, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Quỳnh A1, sinh năm 1988; Nguyễn Thanh U, sinh năm 1991; Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993. Các con đã trưởng thành, tự lập được bản thân, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Chí A.

2. *Về con chung:* Các con đã trưởng thành, tự lập được bản thân, bà V không yêu cầu nên không giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Không giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Không giải quyết.

5. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006625 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND thị trấn Y
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Dương Nguyên Kim